



Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường Đại Học Bách Khoa
Khoa Quản Lý Công Nghiệp

Vietnam National University - HCMC
Ho Chi Minh City University of Technology
School of Industrial Management

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Course Syllabus

1. Thông tin về học phần (*Course information*)

1.1. Thông tin tổng quan (*General information*)

- Tên học phần: **Quản lý logistics và vận chuyển quốc tế**

Course title: Global Transportation and Logistics Management

- Mã học phần (*Course ID*): **IM3093**

- Số tín chỉ (*Credits*): **3 (ETCS: 6)**

- Học kỳ áp dụng (*Applied from semester*): **20212**

- Tổ chức học phần (*Course format*):

Hình thức học tập (<i>Teaching/study type</i>)	Số tiết/giờ (<i>Hours</i>)	Số tín chỉ (<i>Credits</i>)	Ghi chú (<i>Notes</i>)
Lý thuyết (LT) (<i>Lectures</i>)	30		
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)	0		
Thí nghiệm (TNg)/Thực tập xưởng (TT) (<i>Labs/Practices</i>)	0		
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	45		
Tự học (<i>Self-study</i>)	72.67		
Khác (<i>Others</i>)	0		
Tổng cộng (Total)	150	3	

- Tỷ lệ đánh giá và hình thức kiểm tra/thi (*Evaluation form & ratio*)

Hình thức đánh giá (<i>Evaluation type</i>)	Tỷ lệ (<i>Ratio</i>)	Hình thức (<i>Format</i>)	Thời gian (<i>Duration</i>)
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)	10%		
Thí nghiệm (<i>Labs/Practices</i>)			
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	20%		
Kiểm tra (<i>Midterm Exam</i>)	20%	Tự luận (<i>Constructed response</i>)	50 phút (<i>minutes</i>)
Thi (<i>Final Exam</i>)	50%	Tự luận (<i>Constructed response</i>)	90 phút (<i>minutes</i>)
Tổng cộng (Total)	100%		



1.2. Điều kiện tiên quyết (*Prerequisites*)

HT: Recommended, TQ: Prereq, SH: Coreq

1.3. Học phần thuộc khối kiến thức (*Knowledge block*)

- Kiến thức giáo dục đại cương (*General education*)
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (*Professional education*)
 - Kiến thức cơ sở ngành (*Foundation*)
 - Kiến thức ngành (*Major*)
 - Kiến thức chuyên ngành (*Specialty*)
 - Kiến thức Tốt nghiệp (*Graduation*)

1.4. Đơn vị phụ trách (Khoa/Bộ môn) (*Unit in-charge*)

Bộ môn / Khoa phụ trách (<i>Department</i>)	Q/Lý SX-C/Nghệ-ChấtLượng - Khoa Quản Lý Công Nghiệp (<i>School of Industrial Management</i>)
Văn phòng (<i>Office</i>)	106 B10
Điện thoại (<i>Phone number</i>)	5608
Giảng viên phụ trách (<i>Lecturer in-charge</i>)	Đường Võ Hùng
E-mail	dvhung@hcmut.edu.vn

2. Mô tả học phần (*Course description*)

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý và lập kế vận tải hàng hóa và Logistics quốc tế. Môn học Quản lý vận chuyển và Logistics quốc tế gồm nội dung chủ yếu như sau: tầm quan trọng và lợi ích quản lý vận chuyển và Logistics quốc tế, xây dựng kế hoạch vận chuyển và/hoặc logistics quốc tế, dịch vụ khách hàng và hệ thống thông tin hỗ trợ trong quản lý và kiểm soát hệ thống...

Fundamental knowledges about global transportation and logistics management is provided. This course includes the importance of global transportation and logistics management, developing the transportation and/or logistics planning, customer services in transportation and logistics, the information technology application,...

3. Giáo trình và tài liệu học tập (*Course materials*)

[1] Paul R. Murphy, Jr. A. Michael Knemeyer, Contemporary Logistics, twelfth Edition, Pearson Education Limited, 2018.

[2] Donald Waters and Stephen Rinsler, Global Logistics New directions in supply chain management, Seventh edition, Kogan Page Limited, 2014.

[3] Sinil Chopra, Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operation, Seventh edition, Pearson Education, Ltd. , 2019.

[4] Gianpaolo Ghiani, Gilbert Laporte, Roberto Musmanno, Introduction to Logistics Systems Planning and Control, John Wiley & Sons Ltd., 2004. [5] Alan Rushton and Steve Walker, INTERNATIONAL LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN OUTSOURCING: From Local to Global , First publish, Kogan Page Limited, 2007.

N/A

4. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi (*Goals and Learning outcomes*)

4.1. Mục tiêu của học phần (*Course goals*)

Mục tiêu của môn học nhằm cung cấp kiến thức về quản lý và lập kế vận tải hàng hóa và Logistics quốc tế, dịch vụ khách hàng và hệ thống thông tin hỗ trợ trong quản lý và kiểm soát hệ thống. Người học có thể lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động vận tải và Logistics cho những doanh nghiệp đa quốc gia

To meet course requirements, global transportation and logistics management course offers fundamental knowledges about global transportation and logistics management, customer services in transportation and logistics, information technology support. The participants can develop, manage and control the transportation and/or logistics planning themselves.

4.2. Chuẩn đầu ra học phần (*Course learning outcomes*)

- L.O.1 - Phân tích khái niệm quản lý vận chuyển và logistics quốc tế
(*Analyze global transportation and logistics management*)
- L.O.2 - Áp dụng và phân tích về vận chuyển và quản lý vận chuyển và chiến lược logistics,
(*Evaluate global transportation and logistics management,)*
- L.O.3 - Xây dựng kế hoạch vận chuyển và/hoặc kế hoạch logistics.
(*Develop the transportation or/and logistics planning.*)
- L.O.4 - Trình bày và thảo luận về kế hoạch vận chuyển và/hoặc kế hoạch logistics.
(*Demonstrate presentation and discussion about group transportation or/and logistics planning*)

5. Phương thức giảng dạy và học tập (*Teaching and assessment methods*)

5.1. Phương thức giảng dạy (*Teaching methods*)

STT (No.)	Phương thức giảng dạy (<i>Teaching methods</i>)
1	Phương pháp học tập tích hợp (<i>Blended learning</i>)

5.2. Phương pháp giảng dạy (*Teaching activities*)

Loại hoạt động (<i>Assessment methods</i>)	Tên loại hoạt động (<i>Compoments activities</i>)	Nội dung (<i>Content</i>)
AIC-Hoạt động trong lớp (<i>Acitivity in class</i>)	A.O.1 - Bài tập cá nhân trên lớp (<i>Individual assignment in class</i>)	Bài tập trên lớp (AIC)
GPJ-Project nhóm (<i>Group project</i>)	A.O.2 - Bài tập nhóm (<i>Group assignment</i>)	Hoàn thành BT nhóm, nộp báo cáo và trình bày (<i>final report and presentation</i>)
TES-Kiểm tra giữa kỳ (<i>Midterm exam</i>)	A.O.3 - Kiểm tra giữa kỳ (<i>TES</i>)	thực hiện bài KT giữa kỳ (<i>Mid-semester examination</i>)
EXM-Thi cuối kỳ (<i>Final exam</i>)	A.O.4 - Thi cuối kỳ (<i>Final examination</i>)	thực hiện bài thi cuối kỳ (<i>final examination</i>)

5.3. Hình thức đánh giá (*Assessment methods*)

Chuẩn đầu ra chi tiết (<i>Learning outcome</i>)	Hoạt động đánh giá (<i>Evaluation activities</i>)
L.O.1-Phân tích khái niệm quản lý vận chuyển và logistics quốc tế (<i>Analyze global transportation and logistics management</i>)	A.O.1-Bài tập cá nhân trên lớp (<i>Individual assignment in class</i>) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (<i>TES</i>) A.O.4-Thi cuối kỳ (<i>Final examination</i>)
L.O.2-Áp dụng và phân tích về vận chuyển và quản lý vận chuyển và chiến lược logistics, (<i>Evaluate global transportation and logistics management,)</i>	A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (<i>TES</i>) A.O.4-Thi cuối kỳ (<i>Final examination</i>)
L.O.3-Xây dựng kế hoạch vận chuyển và/hoặc kế hoạch logistics. (<i>Develop the transportation or/and logistics planning.</i>)	A.O.2-Bài tập nhóm (<i>Group assignment</i>)
L.O.4-Trình bày và thảo luận về kế hoạch vận chuyển và/hoặc kế hoạch logistics. (<i>Demonstrate presentation and discussion about group transportation or/and logistics planning</i>)	A.O.2-Bài tập nhóm (<i>Group assignment</i>)

5.4. Hướng dẫn cách học (*Study guidelines*)

Tài liệu học tập theo hướng dẫn mục 3.

Điểm tổng kết môn học được đánh giá xuyên suốt quá trình học, cơ bản gồm ba cột điểm: điểm quá trình (10%), điểm bài tập lớn (20%), điểm KT GK (20%) và điểm thi cuối kỳ (50%).

+ Quá trình:

- Kiểm tra tại lớp/Bài tập cá nhân : 10%



+ Bài tập lớn

- Bài tập lớn (nhóm) : 20%

+ Thi:

- Giữa kỳ : 20%
- Thi cuối kỳ : 50%

Mỗi lớp có sĩ số tối đa là 40 sinh viên.

Điều kiện dự thi:

Sinh viên được yêu cầu phải tham dự giờ giảng trên lớp ít nhất 70% (số lần kiểm tra tại lớp và trình bày bài tập nhóm). Ngoài ra, sinh viên phải hoàn thành tất cả bài tập lớn đúng hạn cũng như thực hiện đầy đủ các phần thuyết trình của nhóm. Đây là những điều kiện cần để sinh viên đạt môn học này.

Sinh viên cần lưu ý thời hạn nộp bài tập trên Bkel. Nộp muộn sẽ không được chấp nhận nếu không có một lý do chính đáng đã được trình bày và phê duyệt của giảng viên trước ngày đến hạn. Bài tập nộp muộn cho phép sẽ bị trừ đi 2 điểm đối với mỗi ngày nộp trễ.

Learning materials according to instructions in section 3.

The final score is assessed throughout the whole course, basically consisting of three ways: process (10%), assignment (20%), mid-semester exam (20%) and final exam (50%).

+ Process:

- In-class test/ Individual homework : 10%

+ Assignment

- Group project : 20%

+ Exam

- Mid-semester exam : 20%
- Final exam : 50%

Each class has a maximum size of 40 students.

Exam criteria:

Students are required to attend at least 70% of class time (number of in-class tests and group assignment). Students must also complete all assignments on time as well as complete the group presentations. These are necessary criteria for students to pass this course.

Students should note the deadline for submitting assignments on Bkel. Late submissions will not be accepted without an appropriate reason which has been approved by teacher in advance. Late submissions will be deducted 2 points for each day.

6. Nội dung chi tiết của học phần (Course content)

L.O. Chuẩn đầu ra chi tiết (Detailed learning outcomes)

A. Hoạt động đánh giá (Assessment activity)

Lec. Hoạt động dạy Giảng viên (Lecturer)

Stu. Hoạt động học Sinh viên (Student)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
----------------	--------------------	----------------------------------

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
1 Giới thiệu	Giới thiệu về môn học (Introduction)	<ul style="list-style-type: none"> • L [] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giới thiệu giảng viên và môn học - Trình bày đề cương môn học và yêu cầu về bài tập lớn - Thống nhất cách làm việc - Hướng dẫn yêu cầu bài tập cá nhân và bài tập nhóm cho SV - Xuất danh sách lớp từ BKeL (- <i>Self-introducing - Providing course outline, requirements for group assignment and class rules - Assigning individual and group exercises - Uploading lectures, exercises and reference materials to BkeL</i>) ◦ Stu: - Đặt câu hỏi về môn học (nội dung và cách đánh giá) - Hình thành nhóm (- <i>Questioning about the subject (content and assessment) - Forming groups</i>)
1, 2 Chương 1	Tổng quan về vấn đề vận chuyển và quản lý logistics (Introduction to transportation and logistics)	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Giảng chương 1: - Những hướng mới trong Logistics; - Khuyết hướng và chiến lược trong quản lý Logistic toàn cầu; (<i>Discuss chapter 1 - New directions in Logistic. - Trends and strategies in global logistics and supply chain management</i>) ◦ Stu: Đặt câu hỏi, thảo luận nếu có (<i>Questioning; Discussion</i>)
3, 4 Chương 2	Dịch vụ khách hàng trong vận tải và cung ứng (Customer services)	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.2 [A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Giảng chương 2 - Giới thiệu về dịch vụ khách hàng; - Dịch vụ khách hàng và dịch vụ cung ứng; - Xây dựng chính sách dịch vụ khách hàng; - Xác định tiêu chí ưu tiên của dịch vụ khách hàng; (<i>Discuss chapter 2: - Introduction to customer service; - Customs and Logistic service; - Developing a customer service policy; - The key elements of customer service;)</i>) ◦ Stu: Đặt câu hỏi / thảo luận (nếu có) (<i>Questioning Discussion</i>)
5, 6 Chương 3	Bài toán và kế hoạch vận chuyển hàng hóa (Transportation)	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.2 [A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Giảng Chương 3: - Xem xét hạ tầng giao thông; - Phương thức vận tải - Kết hợp phương thức vận tải - Vận tải chuyên biệt; - Quy định vận tải; (<i>Discuss chapter 3: - Comparing and Contrasting Transportation Infrastructure; - Transportation Modes; - Inter-modal Transportation; - Transportation Specialists; - Transportation Regulation</i>) ◦ Stu: Đặt câu hỏi / thảo luận (nếu có) (<i>Questioning Discussion</i>) • L.O.3 [A.O.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Hướng dẫn thảo luận nhóm để hình thành bài tập nhóm (<i>Group discussion to develop topic for group assignment</i>) ◦ Stu: Thảo luận nhóm (<i>Group discussion</i>)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
7, 8 Chương 4	Quản lý vận chuyển (<i>Transportation management</i>)	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.2 [A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Giảng chương 4: - Xem xét chính sách giá; - Lựa chọn phương thức; - Giao nhận hàng hóa; - Chất lượng dịch vụ vận chuyển; (<i>Discuss chapter 4: - Rate (Pricing) Considerations; - Modal and Carrier Selection; - Making and Receiving Shipments; - Transportation Service Quality;</i>) ◦ Stu: Đặt câu hỏi / thảo luận (nếu có) (<i>Questioning Discussion</i>) • L.O.3 [A.O.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Hướng dẫn thảo luận nhóm để hình thành báo tập lớn (<i>Group discussion to develop group assignment topic.</i>) ◦ Stu: Thảo luận nhóm để hình thành đề tài (<i>Group discussion to find out group assignment topic</i>)
9, 10 Chương 5	Công nghệ thông tin hỗ trợ cung ứng (<i>Logistics and Information Technology</i>)	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.2 [A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Giảng chương 5: - Tổng quan về hệ thống thông tin hỗ trợ; - Tác động của internet đến cung ứng (<i>Discuss chapter 5: - General Types of Information Management Systems; - The Internet's Influence on Logistics;</i>) ◦ Stu: Đặt câu hỏi / thảo luận (nếu có) (<i>Questioning Discussion</i>)
11, 12 Chương 6	Cung ứng quốc tế (<i>International Logistics</i>)	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Giảng chương 6: - Môi trường vĩ mô tác động đến Logistic toàn cầu; - Văn bản và thông lệ quốc tế ảnh hưởng đến hoạt động logistic toàn cầu. (<i>Discuss chapter 6: - Macro-environmental Influences on International Logistics - International Documentation</i>) ◦ Stu: Đặt câu hỏi / thảo luận (nếu có) (<i>Questioning Discussion</i>) • L.O.3 [A.O.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Hướng dẫn thảo luận nhóm để xác định topic (<i>Group discussion to develop group assignment topics</i>) ◦ Stu: Tham gia thảo luận nhóm (<i>Group discussion</i>)
13, 14 BT nhóm	Trình bày Bài tập nhóm (<i>Group assignment presentation</i>)	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.4 [A.O.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Đọc và đánh giá nội dung báo cáo (<i>Evaluate the final report</i>) ◦ Stu: Nộp báo cáo (<i>Submit final report</i>) • L.O.4 [A.O.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: Nghe và góp ý cho phần trình bày Bài tập nhóm của sinh viên (<i>Listen and comments for presentation</i>) ◦ Stu: Các nhóm lần lượt trình bày BT lớn (<i>Present and discuss</i>)

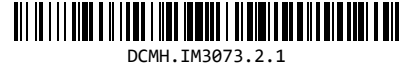
7. Yêu cầu khác về học phần (Other course requirements and expectations)

8. Biên soạn và cập nhật đề cương (Editing information)

- Đề cương được biên soạn vào năm học học kỳ (Syllabus edited in year-semester): **20212**

- Đề cương được chỉnh sửa lần thứ (Editing version): **DCMH.IM3093.2.1**

- Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất (The latest editing content): -- --



TRƯỞNG KHOA
(Dean)

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN
(Head of Department)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 8 năm 2022
HCM City, August 5 2022
CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Lecturer in-charge)